

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHONG THỔ  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2022/HS-ST  
Ngày 15 tháng 9 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lý Quang Minh;
2. Ông Đào Văn Vĩnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Tiến Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:** Ông Đào Mạnh Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2022/TLST-HS, ngày 29 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2022/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sần Văn D**, sinh năm 1987, tại huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Bản M, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Giáy; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Sần Văn H, sinh năm 1962, mẹ đẻ: Vui Thị C, sinh năm 1960; vợ: Vui Thị B, sinh năm 1988; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu từ ngày 01/6/2022 đến ngày 10/6/2022 (09 ngày), hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị N - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 01/6/2022, Sần Văn D đi ra khu vực đầu bản Màu, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để chặt cây tre về làm

giàn mướp. Khi D đến bụi tre của nhà D thì gặp một người đàn ông không rõ lai lịch cụ thể đang đang ngồi sử dụng Heroine. D hỏi và mua được của người đó 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Nhận gói Heroine, D không mở ra xem mà cho vào túi quần đang mặc rồi chắt tre đem về nhà, còn người đàn ông đó đi đâu D không biết. Khi về đến nhà, D đi vào nhà vệ sinh chia nhỏ số Heroine ra thành 6 phần rồi lấy các mảnh ni lon màu hồng gói thành 6 gói nhỏ, dùng bật lửa đốt túm một đầu các gói Heroine lại. Sau đó, D cho 6 gói Heroine vào trong 01 lọ nhựa, vặn nắp kín lại và cất giấu ở viên gạch phía trên cửa ra vào nhà vệ sinh của nhà D. Đến khoảng 09 giờ, cùng ngày 01/6/2022, khi tổ công tác Công an xã Nậm Xe đang làm nhiệm vụ, thấy D có biểu hiện nghi vấn liên quan đến hoạt động tội phạm nên đã vào làm việc tại nhà D. Sau khi tổ công tác vận động, giải thích, D đã vào khu vực nhà vệ sinh lấy ra 01 lọ nhựa, bên trong có 06 gói chất bột màu trắng, mỗi gói được gói ngoài bằng nilon màu hồng đốt túm lại một đầu, giao nộp cho tổ công tác và khai nhận số chất bột màu trắng đó là Heroine của D mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng của vụ án. Cơ quan điều tra đã tiến hành giám định, xác định được số chất bột màu trắng thu giữ của Sần Văn D là ma túy, loại Heroine, có khối lượng: 0,52 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 63/CT-VKS, ngày 29 tháng 8 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, đã truy tố bị cáo Sần Văn D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng. Bị cáo không có tranh luận gì với luận tội của Kiểm sát viên và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng. Phân luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sần Văn D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sần Văn D từ 20 (Hai mươi) tháng đến 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số Heroine thu giữ của bị cáo đã được gửi đi giám định không hoàn lại nên không đề cập xử lý. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy, các mảnh ni lon màu hồng và các phong bì niêm phong vật chứng. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo không có tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm về nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo khi phạm tội, việc bị cáo đã đầu thú vì bị cáo tự đi lấy gói

Heroine đem giao nộp cho tổ công tác, để quyết định hình phạt ở mức thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội mà bị cáo Sần Văn D đã thực hiện:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong vật chứng, các kết luận giám định, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định:

[2.1] Khoảng 09 giờ, ngày 01/6/2022, khi tổ công tác Công an xã Nậm Xe đến làm việc tại nhà của Sần Văn D, đã phát hiện, bắt quả tang Sần Văn D đang tàng trữ trái phép 06 gói ma túy, dạng chất bột màu trắng. Sần Văn Dung khai nhận số chất bột màu trắng đó là Heroine của D mua về cất giấu để sử dụng cho bản thân. Qua kết quả trưng cầu giám định, xác định được: Số chất bột màu trắng thu giữ của Sần Văn D là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,52 gam.

[2.2] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tính chất nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được rõ Heroine là một loại ma túy, chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân gây mất trật tự xã hội và làm phát sinh tội phạm khác. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Tình tiết liên quan đến vụ án:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai số Heroine bị thu giữ là bị cáo mua của một người không rõ lai lịch cụ thể. Ngoài lời khai của bị cáo ra thì không còn chứng cứ, tài liệu nào khác nên không có cơ sở để điều tra làm rõ hành vi của người đã bán Heroine cho bị cáo.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, hiểu biết pháp luật có phần còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân và đảm bảo công tác phòng ngừa chung.

Việc bị cáo đi vào chỗ cất giấu Heroine lấy gói Heroine ra nộp cho tổ công tác, Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi tổ công tác phát hiện trong nhà bị cáo có biểu hiện nghi vấn liên quan đến hoạt động tội phạm về ma túy, tổ công tác đã vào làm việc. Qua vận động, giải thích, bị cáo mới đi lấy gói Heroine đã cất giấu ra giao nộp cho tổ công tác, không phải bị cáo tự nguyện ra trình diện và khai báo về hành vi phạm tội của mình nên không được coi là đầu thú. Đề nghị của người bào chữa về quyết định hình phạt ở mức thấp nhất của khung hình phạt là không đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số Heroine thu giữ của bị cáo đã gửi đi giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét. Vật chứng còn lại gồm: 01 lọ nhựa màu trắng đục, các mảnh ni lon màu hồng, các phong bì niêm phong của vụ án là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố:

**1. Bị cáo Sần Văn D** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Sần Văn D: 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù.

Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/6/2022 đến ngày 10/6/2022 (09 ngày), còn phải chấp hành 01 (Một) năm 07 (Bảy) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

**2. Xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 01 lọ nhựa màu trắng, các mảnh ni lon màu hồng, các vỏ niêm phong vật chứng.

**3. Về án phí:** Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ (CQĐT, THAHS);
- CC THADS huyện Phong Thổ;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Hạnh**